

Số: 74/TB-CCTHADS

Chi Lăng, ngày 15 tháng 3 năm 2022

THÔNG BÁO
Về việc tổ chức thẩm định giá lại tài sản

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2014);
Căn cứ Quyết định số 04/2021/QĐST-KDTM ngày 26 tháng 01 năm 2021 của
Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định Thi hành án số 221/QĐ-CCTHADS ngày 17 tháng 05 năm
2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số: 03, 05, 06, 07/QĐ-CCTHADS
ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh
Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung quyết định về thi hành án số:
14/QĐ-CCTHADS ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự
huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ biên bản về việc kê biên, xử lý tài sản ngày 12/01/2022 của Chi cục
Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Đơn đề nghị thẩm định giá lại tài sản ngày 10 tháng 3 năm 2022 của
Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam- Chi nhánh Lạng Sơn;

Chi cục thi hành án dân sự huyện Chi Lăng thông báo lựa chọn tổ chức thẩm
định giá tài sản để thực hiện thẩm định giá các tài sản cụ thể như sau:

I. Đơn vị có tài sản

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng;

Địa chỉ: Số 16, ngõ 20, đường Lê Lợi, khu Thống Nhất II, thị trấn Đồng Mỏ,
huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;

II. Tài sản thẩm định giá gồm;

1. Tài sản 1 gồm:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số **AK 183112**
do UBND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 28/06/2007, số vào sổ cấp giấy
chứng nhận quyền sử dụng đất: 00134; QĐ số 1226/QĐ-UBND (H).

Tên người sử dụng đất: Ông Nguyễn Thành Đạt, sinh năm 1990 (nhận chuyển
quyền sử dụng đất ngày 10/7/2018 theo hồ sơ số 000167.CN.045).

Địa chỉ thường trú: Thôn Văn Xá, xã Quốc Tuấn, huyện An Dương, thành phố
Hải Phòng.

Hiện trạng tài sản:

- Thửa đất số: 24; Tờ bản đồ số: 08

- Địa chỉ: Thôn Mỏ Đá, xã Quang Lang (nay là Khu Đoàn Kết, thị trấn Đồng
Mỏ), huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Diện tích: 113m²; Mục đích sử dụng: Đất ở; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

- Ghi chú: Trong tổng diện tích 113m² đất ở có 41,3m² đất ở thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình đường bộ, 50,3m² đất ở thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình đường sắt.

- + Phía Đông Bắc tiếp giáp với thửa đất số 48
- + Phía Tây Bắc tiếp giáp đường Quốc lộ 1A cũ
- + Phía Tây Nam tiếp giáp với thửa đất số 374
- + Phía Đông Nam giáp đường sắt

*** Tài sản trên đất:**

a. Nhà cấp 4:

- Tổng diện tích xây dựng: 40,2m²
 - Kết cấu chính: Tường bao: Xây gạch bê tông, trát vữa. Nền nhà lát xi măng. Hệ thống mái: Mái lợp fibro xi măng, trần cốt ép. Hệ thống cửa bằng sắt.

Hiện trạng: Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng năm 2005, hiện đã xuống cấp trầm trọng, tường ẩm mốc bong rộp, hệ thống cửa cong vênh, han gỉ, kết cấu đỡ mái mục nát, mái mục nát. Hiện công trình trên không được sử dụng.

b. Cửa sắt:

- Tổng diện tích xây dựng: 13,57m².
- Kết cấu chính: Cửa bằng sắt bịt tôn.

Hiện trạng: Cửa sắt han gỉ, cong vênh.

c. Tường rào:

- Tổng diện tích xây dựng: 37,4m².
- Kết cấu chính: Tường bao xây gạch ba banh, không trát.

Hiện trạng: Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện đã xuống cấp trầm trọng, tường ẩm mốc bong rộp, rạn nứt.

d. Giếng: Số lượng: 01 Chiếc. Kết cấu chính: Giếng bi bê tông (15 bi).

Hiện trạng: Công trình được đào và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện đã xuống cấp trầm trọng.

e. Sân: Tổng diện tích xây dựng: 30m². Kết cấu chính: Sân nền xi măng.

Hiện trạng: Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện đã xuống cấp trầm trọng.

2. Tài sản 2 gồm:

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thửa số 196, tờ bản đồ số 5, địa chỉ: Thôn Mỏ Đá, xã Quang Lang (nay là Khu Đoàn Kết, thị trấn Đồng Mỏ), huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, diện tích: 146m², hình thức sử dụng riêng 146m², Mục đích sử dụng: 98,7m² đất ở nông thôn, 47,3m² đất trồng cây lâu năm, Thời hạn sử dụng đất ở: lâu dài, đất trồng cây hàng năm đến ngày 12/3/2060. Nguồn gốc sử dụng: nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 185358 do UBND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 05/8/2011 cho ông Nguyễn Anh Tuấn, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 00864; Quyết định số 12315/QĐ-UBND.

*** Tài sản trên đất:**

Nhà trụ sở:

- Tổng diện tích xây dựng: 134,4m²

- Kết cấu chính: Cột, dầm, sàn bê tông cốt thép. Tường bao: Xây gạch bê tông, trát vữa lãn sơn hoàn thiện. Nền nhà lát gạch ceramic, lát chân tường gạch ceramic. Hệ thống mái: Bê tông cốt thép đổ tại chỗ, chống nóng, chống thấm, có mái che lợp tôn. Hệ thống cửa bằng gỗ kết hợp kính. Hệ thống điện nước đồng bộ.

Hiện trạng: Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng năm 2012, hiện đã xuống cấp, tường ẩm mốc bong rộp, rạn nứt, hệ thống cửa cong vênh, mái tôn han gỉ bạc màu. Hiện công trình trên đang sử dụng.

Công trình xây chồng lấn lên thửa số 258 tờ bản đồ địa chính số 05 là 33,6m² của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T&T và diện tích xây dựng chồng lấn lên thửa đất số 121 tờ bản đồ số 04 diện tích 14,05m² của hộ gia đình ông Ngô Văn Dư.

3. Tài sản 3 gồm:

31. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất Thửa số: 263; Tờ bản đồ số 05, địa chỉ thôn Mỏ Đá, xã Quang Lang (nay là khu Đoàn Kết, thị trấn Đồng Mỏ), huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; Diện tích: 206,8m²; Hình thức sử dụng: Riêng 206,8m²; Mục đích sử dụng: Đất ở nông thôn; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số **AK 917419** do UBND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 17/10/2014 cho ông Phạm Ngọc Lanh; số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH01127; QĐ số 2831/QĐ- UBND. Ngày 26/11/2014 đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Nông Thị Mười, sinh năm 1978, CMND số: 080968205, địa chỉ thường trú: thôn Mỏ Đá, xã Quang Lang (nay là khu Đoàn Kết, thị trấn Đồng Mỏ), huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn theo hồ sơ số: 000092.CN./.

* Tài sản trên đất:

a. Nhà ở:

- Tổng diện tích sàn xây dựng: 195m²; Tầng 01 và 02 mái BTCT là: 130m²; Tầng 03 (bán mái lợp tôn) là: 65m²

- Kết cấu chính: Cột, dầm, sàn bê tông cốt thép. Tường bao: Xây gạch bê tông, trát vữa lãn sơn hoàn thiện. Nền nhà lát gạch ceramic, lát chân tường gạch ceramic. Cầu thang: Bê tông cốt thép đổ tại chỗ, bậc cầu thang ốp đá, tay vịn con tiện gỗ. Hệ thống mái: Tầng 01 và 02 bê tông cốt thép đổ tại chỗ, tầng 03 kết cấu đỡ mái bằng thép hình, mái lợp tôn. Hệ thống cửa bằng gỗ. Hệ thống điện nước đồng bộ.

Hiện trạng: Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng năm 2011, hiện đã xuống cấp, tường ẩm mốc bong rộp, hệ thống cửa cong vênh, tầng 03 kết cấu đỡ mái han gỉ, mái tôn han gỉ bạc màu. Hiện công trình trên đang sử dụng.

b. Tường bao 1:

- Tổng diện tích xây dựng: 22m².

- Kết cấu chính: Tường bao xây gạch ba banh, trát 02 mặt.

Hiện trạng: Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện đã xuống cấp, tường ẩm mốc bong rộp, rạn nứt. Hiện công trình trên đang sử dụng.

c. Tường bao 2:

- Tổng diện tích xây dựng: 6,6m².

- Kết cấu chính: Tường bao xây gạch ba banh, không trát 02 mặt.

Hiện trạng: Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện đã xuống cấp, tường ẩm mốc bong rộp, rạn nứt. Hiện công trình trên đang sử dụng.

d. Trụ công:

- Khối lượng: 1,04m³.
- Kết cấu chính: Xây gạch.

Hiện trạng: Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện đã xuống cấp. Hiện công trình trên đang sử dụng.

e. Cổng sắt:

- Tổng diện tích xây dựng: 6,36m².
- Kết cấu chính: Cổng sắt hộp.

Hiện trạng: Công trình được đưa vào sử dụng đã lâu, hiện đã xuống cấp, han gỉ tại nhiều vị trí. Hiện công trình trên đang sử dụng.

f. Sân: Tổng diện tích xây dựng: 24,7m². Kết cấu chính: Sân bê tông.

Hiện trạng: Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện đã xuống cấp. Hiện công trình trên đang sử dụng.

3.2 Quyền sử dụng đất Thừa số: 93; Tờ bản đồ số 05, địa chỉ thôn Mỏ Đá, xã Quang Lang (nay là khu Đoàn Kết thị trấn Đồng Mỏ), huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; Diện tích: 236m²; Hình thức sử dụng: Riêng 236m²; Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; Thời hạn sử dụng: 20 năm; Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số **AK 183061** do UBND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 28/6/2007 cho ông Phạm Ngọc Lanh; số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 00057; QĐ số 1226/QĐ- UBND. Ngày 09/02/2016 đã chuyển nhượng quyền quản lý và sử dụng đất cho bà Nông Thị Mười, sinh năm 1978, CMND số: 080968205, địa chỉ thường trú: thôn Mỏ Đá, xã Quang Lang (nay là khu Đoàn Kết, thị trấn Đồng Mỏ), huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn theo hồ sơ số 000 0008 TA.

*** Tài sản trên đất:****a. Nhà bếp:**

- Tổng diện tích xây dựng: 12,4m²
- Kết cấu chính: Tường bao: Xây gạch ba banh. Nền lát vữa. Hệ thống mái: Kết cấu đỡ mái bằng gỗ, mái lợp fibro xi măng.

Hiện trạng: Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện đã xuống cấp, tường ẩm mốc, bong rộp, rạn nứt. Kết cấu đỡ mái cong vênh, mái mục nát. Hiện công trình trên đang sử dụng.

b. Chuồng chăn nuôi: Tổng diện tích xây dựng: 92m², kết cấu chính: Tường bao: Xây gạch ba banh. Nền lát vữa. Hệ thống mái: Kết cấu đỡ mái bằng gỗ, mái lợp fibro xi măng.

Hiện trạng: Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện đã xuống cấp, tường ẩm mốc, bong rộp, rạn nứt. Kết cấu đỡ mái cong vênh, mái mục nát. Hiện công trình trên đang sử dụng.

c. Cây cối:

- 04 Cây Na đường kính gốc 2-5cm
- 01 Cây Mác mật đường kính gốc 15-20cm
- 01 Cây Quất Hồng bì đường kính gốc 20cm

Hiện trạng: Cây cối lâm lộc và phát triển bình thường.

4. Tài sản 4 gồm:

4.1 Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất Thửa số: 565, Tờ bản đồ số 09, địa chỉ thôn Mỏ Đá, xã Quang Lang (nay là khu Đoàn Kết thị trấn Đồng Mỏ), huyện Chi Lăng tỉnh, Lạng Sơn; Diện tích: 281m²; Hình thức sử dụng: Riêng 281m²; Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm; Thời hạn sử dụng: 20 năm; Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số **AK 183235** do UBND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 28/06/2007 cho ông Nguyễn Trọng Tấn; số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 00134; QĐ số 1226/QĐ- UBND(H).

+ Phía Bắc tiếp giáp với thửa đất số 49 có chiều dài là 13,6m

+ Phía Đông giáp thửa đất số 89 có chiều dài là 23m

+ Phía Nam giáp thửa đất số 89 có chiều dài là 10,9m

+ Phía Tây tiếp giáp đường sắt có chiều dài là 23m

*** Tài sản trên đất:**

a. Nhà kho:

- Tổng diện tích xây dựng: 73,8m²

- Kết cấu chính: Tường bao: Xây gạch ba banh, trát vữa lãn sơn hoàn thiện. Nền nhà lát gạch đỏ. Hệ thống mái: Kết cấu đỡ mái bằng thép hình, mái lợp tôn. Hệ thống cửa bằng sắt.

Hiện trạng: Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện đã xuống cấp, tường ẩm mốc bong rộp, kết cấu đỡ mái han gỉ, mái tôn han gỉ bạc màu. Hiện công trình trên đang sử dụng.

b. Bán mái cạnh nhà kho:

- Tổng diện tích xây dựng: 32,64m².

- Kết cấu chính: Tường bao: Xây gạch ba banh, trát vữa lãn sơn hoàn thiện. Nền nhà lát gạch đỏ. Hệ thống mái: Kết cấu đỡ mái bằng thép hình, mái lợp tôn.

Hiện trạng: Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện đã xuống cấp, tường ẩm mốc bong rộp, kết cấu đỡ mái han gỉ, mái tôn han gỉ bạc màu. Hiện công trình trên đang sử dụng.

c. Giếng khoan:

- Giếng khoan sâu 25m.

Hiện trạng: Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện đã xuống cấp. Hiện công trình trên đang sử dụng.

d. Tường bao:

- Tổng diện tích xây dựng: 21,6m².

- Kết cấu chính: Tường bao xây gạch bê tông, trát 02 mặt.

Hiện trạng: Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện đã xuống cấp, tường ẩm mốc bong rộp, rạn nứt. Hiện công trình trên đang sử dụng.

e. Sân:

- Tổng diện tích xây dựng: 142,6m².

- Kết cấu chính: Sân lát gạch đỏ.

Hiện trạng: Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện đã xuống cấp. Hiện công trình trên đang sử dụng.

f. Bể nước:

- Khối lượng: 1,01m³.

- Kết cấu chính: Tường bể xây gạch bê tông, có nắp đậy bê tông cốt thép.

Hiện trạng: Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu hiện đã xuống cấp. Rêu mốc tại nhiều vị trí. Hiện công trình trên đang sử dụng.

g. Téc nước:

- Khối lượng: 1m³.

- Kết cấu chính: Téc nước đứng bằng inox có chân đỡ bằng thép hình.

Hiện trạng: Công trình được đưa vào sử dụng đã lâu hiện đã xuống cấp. Các kết cấu thép han gỉ. Hiện công trình trên đang sử dụng.

h. Nhà bếp:

- Tổng diện tích xây dựng: 13,3m²

- Kết cấu chính: Tường bao: Xây gạch ba banh, trát vữa lãn sơn hoàn thiện. Nền nhà lát gạch ceramic. Hệ thống mái: Kết cấu đỡ mái bằng gỗ, mái lợp fibro xi măng. Hệ thống cửa bằng gỗ pano kính.

Hiện trạng: Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện đã xuống cấp, tường ẩm mốc bong rộp. Hiện công trình trên đang sử dụng.

i. Cây cối:

01 Cây Nhãn đường kính gốc 53cm

01 Cây Sấu đường kính gốc 36cm

01 Cây Mít đường kính gốc 50cm

Hiện trạng: Cây cối lâm lạc và phát triển bình thường.

4.2. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất Thửa số: 89, Tờ bản đồ số 09, địa chỉ thôn Mỏ Đá, xã Quang Lang (nay là khu Đoàn Kết thị trấn Đồng Mỏ), huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; Diện tích: 942m²; Hình thức sử dụng: Riêng 942m²; Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số **AK 183110** do UBND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 28/06/2007 cho ông Nguyễn Trọng Tấn; số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 00134; QĐ số 1226/QĐ- UBND(H).

+ Phía Bắc tiếp giáp với thửa đất số 49 và ngõ đi

+ Phía Đông giáp thửa đất số 125

+ Phía Nam giáp thửa đất số 125 và tiếp giáp với đường đi

+ Phía Tây tiếp giáp đường sắt và tiếp giáp với thửa đất 565

*** Tài sản trên đất:**

a. Nhà phụ:

- Tổng diện tích xây dựng: 49,59m²

- Kết cấu chính: Tường bao: Xây gạch ba banh, trát vữa lãn sơn hoàn thiện. Nền nhà lát gạch ceramic. Hệ thống mái: Kết cấu đỡ mái bằng gỗ, mái lợp fibro xi măng, trần nhựa. Hệ thống cửa bằng gỗ pano kính.

Hiện trạng: Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện đã xuống cấp, tường ẩm mốc bong rộp. Hiện công trình trên đang sử dụng.

b. Nhà chính:

- Tổng diện tích xây dựng: 138,38m²

- Kết cấu chính: Cột, dầm, sàn bê tông cốt thép. Tường bao: Xây gạch chỉ dày 220mm, trát vữa lãn sơn hoàn thiện. Nền nhà lát gạch ceramic, ốp gạch ceramic chân tường. Hệ thống mái: Bê tông cốt thép đổ tại chỗ. Có trần chống nóng, chống thấm. Hệ thống cầu thang: Cầu thang bằng sắt ở bên ngoài. Hệ thống cửa bằng gỗ. Hệ thống điện,

nước đồng bộ.

Hiện trạng: Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện đã xuống cấp. Tường ẩm mốc bong rộp, Cửa cong vênh, Cầu thang sắt han gỉ. Hiện công trình trên đang sử dụng.

c. Bán mái 1, bán mái 2, bán mái 3, bán mái 4:

- Tổng diện tích xây dựng:

Bán mái 1: 46,08m².

Bán mái 3: 59,69m².

Bán mái 2: 42,7m².

Bán mái 4: 54,4m².

- Kết cấu chính: Nền lát gạch đỏ. Hệ thống mái: Kết cấu đỡ mái bằng thép hình, mái lợp tôn.

Hiện trạng: Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện đã xuống cấp, kết cấu đỡ mái han gỉ, mái tôn han gỉ bạc màu. Hiện công trình trên đang sử dụng.

d. Tường bao:

- Tổng diện tích xây dựng: 40,2m².

- Kết cấu chính: Tường bao xây gạch bê tông, trát 02 mặt.

Hiện trạng: Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện đã xuống cấp, tường ẩm mốc bong rộp, rạn nứt. Hiện công trình trên đang sử dụng.

e. Trụ công:

- Khối lượng: 1,25m³.

- Kết cấu chính: Xây gạch.

Hiện trạng: Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện đã xuống cấp. Hiện công trình trên đang sử dụng.

f. Công sắt:

- Tổng diện tích xây dựng: 8,5m².

- Kết cấu chính: Công sắt hộp.

Hiện trạng: Công trình được đưa vào sử dụng đã lâu, hiện đã xuống cấp, han gỉ tại nhiều vị trí. Hiện công trình trên đang sử dụng.

g. Sân:

- Tổng diện tích xây dựng: 290,2m².

- Kết cấu chính: Sân lát gạch đỏ.

Hiện trạng: Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện đã xuống cấp. Hiện công trình trên đang sử dụng.

h. Nhà vệ sinh:

- Tổng diện tích xây dựng: 13,53m²

- Kết cấu chính: Tường bao: Xây gạch ba banh, trát vữa lăn sơn hoàn thiện. Nền nhà lát gạch ceramic, ốp gạch ceramic chân tường. Hệ thống mái: Bê tông cốt thép đổ tại chỗ. Hệ thống điện, nước đồng bộ.

Hiện trạng: Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện đã xuống cấp. Tường ẩm mốc bong rộp, Cửa cong vênh. Hiện công trình trên đang sử dụng.

i. Téc nước:

- Khối lượng: 1,5m³.

- Kết cấu chính: Téc nước đứng bằng inox có chân đỡ bằng thép hình.

Hiện trạng: Công trình được đưa vào sử dụng đã lâu hiện đã xuống cấp. Các kết cấu thép han gỉ. Hiện công trình trên đang sử dụng.

k. Giếng đào: Giếng đào sâu 10m.

Hiện trạng: Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện đã xuống cấp. Hiện công trình trên đang sử dụng.

aa. Bán mái:

- Tổng diện tích xây dựng: 157,55m².

- Kết cấu chính: Nền lán vữa. Hệ thống mái: Cột bê tông cốt thép, Kết cấu đỡ mái bằng thép hình kết hợp gỗ, mái lợp tôn kết hợp fibro xi măng.

Hiện trạng: Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện đã xuống cấp, kết cấu đỡ mái han gỉ, mái tôn han gỉ bạc màu, mái fibro xi măng dột nát.

bb. Bể nước:

- Khối lượng: 4,78m³.

- Kết cấu chính: Tường bể xây gạch ba banh, không có nắp đậy, đáy bê tông cốt thép.

Hiện trạng: Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu hiện đã xuống cấp. Rêu mốc tại nhiều vị trí. Hiện công trình trên đang sử dụng.

cc. Tường rào:

- Tổng diện tích xây dựng: 57,8m².

- Kết cấu chính: Tường bao xây gạch ba banh, không trát 02 mặt.

Hiện trạng: Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện đã xuống cấp, tường ẩm mốc bong rộp, rạn nứt. Hiện công trình trên đang sử dụng.

dd. Tường ba banh 1:

- Tổng diện tích xây dựng: 46,36m².

- Kết cấu chính: Tường bao xây gạch ba banh.

Hiện trạng: Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện đã xuống cấp, tường ẩm mốc bong rộp, rạn nứt. Hiện công trình trên đang sử dụng.

ee. Tường ba banh 2:

- Tổng diện tích xây dựng: 28,9m².

- Kết cấu chính: Tường bao xây gạch ba banh.

Hiện trạng: Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện đã xuống cấp, tường ẩm mốc bong rộp, rạn nứt. Hiện công trình trên đang sử dụng.

ff. Móng khối xây đá:

- Tổng diện tích xây dựng: 29,7m³.

- Kết cấu chính: Móng khối xây đá.

Hiện trạng: Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện đã xuống cấp, tường ẩm mốc bong rộp, rạn nứt. Hiện công trình trên đang sử dụng.

gg. Cây cối:

02 Cây Mít đường kính gốc 25-26cm

03 Cây Mắc mật đường kính gốc 6-20cm

01 Cây Xoài đường kính gốc 18cm

01 Cây Ôi đường kính gốc 12cm

01 Cây Sấu đường kính gốc 46cm

01 Cây Vú Sữa đường kính gốc 17cm

02 Cây Nhãn đường kính gốc 35-40cm

Hiện trạng: Cây cối lâm lạc và phát triển bình thường.

Mục đích thẩm định giá: Làm căn cứ xác định giá khởi điểm để đưa tài sản ra bán đấu giá theo quy định.

III. Tiêu chuẩn lựa chọn tổ chức thẩm định giá:

Có cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết, bảo đảm để thẩm định giá.

Có năng lực, kinh nghiệm và uy tín trong tổ chức thẩm định giá tài sản theo quy định của pháp luật.

Các khoản chi phí thẩm định giá hợp lý.

Có tên trong danh sách các tổ chức thẩm định giá tài sản do Bộ Tài chính cấp phép hoạt động.

IV. Thành phần hồ sơ gồm:

- Văn bản đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ thẩm định giá;

- Hồ sơ năng lực (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá; dịch vụ công ty cung cấp; mô hình, quy trình, quy trình thực hiện, nhân sự, giấy tờ pháp lý, dự án tiêu biểu...) và các tài liệu khác có liên quan.

V. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ tham gia tổ chức thẩm định giá:

- Thời gian: Nhận hồ sơ tham gia từ ngày 15/3/2022 đến hết ngày 17/3/2022 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm: Trụ sở Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng.

Hết thời hạn nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng căn cứ số lượng hồ sơ tham gia, các tiêu chí lựa chọn để ký hợp đồng thẩm định giá theo quy định của pháp luật và không hoàn hồ sơ đăng ký đối với các tổ chức thẩm định giá không được lựa chọn (nếu có).

Địa chỉ liên hệ: Đ/c Mạc Đức Tuấn, SĐT: 0946.235.486

Nơi nhận:

- Công thông tin điện tử Tổng cục THADS;
- Công thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Mạc Đức Tuấn

